

CÓ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM KHUYẾN CÁO NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp bởi:*

### **TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**



**TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

Website: [www.vnpt.com.vn](http://www.vnpt.com.vn)

Điện thoại: 024 3774 1091

Fax: 024 3774 1093

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)**

Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: 024 3818 1888

Fax: 024 3818 1688

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                  |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN...</b>                                                                                                               | <b>4</b>  |
| 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....                                                                                                                                                  | 4         |
| 2. Tổ chức tư vấn.....                                                                                                                                                                           | 4         |
| <b>II. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>                                                                                                                                                                   | <b>4</b>  |
| <b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>                                                                                                                           | <b>6</b>  |
| 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                          | 6         |
| 2. Mối quan hệ với PCM .....                                                                                                                                                                     | 7         |
| 3. Số cổ phần sở hữu .....                                                                                                                                                                       | 7         |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA PCM.....</b>                                                                                                                                                    | <b>7</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                                                              | 7         |
| 2. Cơ cấu tổ chức công ty .....                                                                                                                                                                  | 9         |
| 3. Danh sách công ty mẹ, công ty con của PCM, những công ty mà PCM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PCM ..... | 10        |
| 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 24/03/2025.....                                                                                                                                      | 11        |
| 5. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính của Công ty .....                                                                                                                                            | 11        |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....                                                                                                                      | 12        |
| 7. Tình hình công nợ.....                                                                                                                                                                        | 13        |
| 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....                                                                                                                                                           | 15        |
| 9. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2025.....                                                                                                                           | 16        |
| 10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....                                                                                                                                                  | 17        |
| 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025.....                                                                                                                                                   | 18        |
| 12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....                                                                                                                            | 19        |
| 13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn .....                                                                | 19        |
| <b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                                                            | <b>20</b> |
| 1. Loại cổ phần .....                                                                                                                                                                            | 20        |
| 2. Mệnh giá .....                                                                                                                                                                                | 20        |
| 3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng .....                                                                                                                                                   | 20        |
| 4. Giá khởi điểm đấu giá.....                                                                                                                                                                    | 20        |
| 5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm .....                                                                                                                                                   | 20        |
| 6. Phương thức chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                                                           | 20        |
| 7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....                                                                                                                                                            | 20        |
| 8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                                                   | 21        |
| 9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....                                                                                                                                                    | 21        |
| 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....                                                                                                                                     | 21        |
| 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                                       | 21        |
| 12. Các loại thuế có liên quan: .....                                                                                                                                                            | 21        |
| 13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: .....                                                                                         | 21        |
| <b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                                                                                      | <b>22</b> |

|                                                                                                                                                             |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                            | <b>22</b> |
| 1. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần .....                                                                                                    | 22        |
| 2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính .....                                                                                                                | 22        |
| 3. Tổ chức thẩm định giá .....                                                                                                                              | 22        |
| <b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b> | <b>23</b> |
| <b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN .....</b>                                                   | <b>24</b> |

## **I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

#### **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

Ông: **Tô Dũng Thái**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Ông: **Nguyễn Chí Thành**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Bản công bố thông tin này được soạn thảo dựa trên các thông tin, số liệu và tài liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện cung cấp. Các thông tin và số liệu về Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện xác nhận.

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/06/2025, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

### **3. Tổ chức có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Ông: **Lê Anh Quân**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## **II. CÁC KHÁI NIỆM**

### **1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau**

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**
- Tổ chức/Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện**

- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện.

**2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau**

|           |                                            |
|-----------|--------------------------------------------|
| CTCP:     | Công ty Cổ phần                            |
| TNHH:     | Trách nhiệm hữu hạn                        |
| BCTC:     | Báo cáo tài chính                          |
| GCN ĐKDN: | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp       |
| ĐHĐCĐ:    | Đại hội Đồng cổ đông                       |
| HĐQT:     | Hội đồng quản trị                          |
| BKS:      | Ban kiểm soát                              |
| LNTT:     | Lợi nhuận trước thuế                       |
| LNST:     | Lợi nhuận sau thuế                         |
| PCM:      | Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện |
| VNPT:     | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam     |
| VĐL:      | Vốn điều lệ                                |
| VCSH:     | Vốn chủ sở hữu                             |
| DTT:      | Doanh thu thuần                            |
| HĐKD:     | Hoạt động kinh doanh                       |
| TSLĐ:     | Tài sản lưu động                           |
| VNĐ:      | Đồng Việt Nam                              |
| UBND:     | Ủy ban Nhân dân                            |

### III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

#### 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

|                                   |                                                                                                                               |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM                                                                                        |
| Tên giao dịch:                    | VNPT                                                                                                                          |
| Trụ sở chính:                     | Tòa nhà VNPT, Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội                                                                     |
| Điện thoại:                       | 024 3774 1091                                                                                                                 |
| Fax:                              | 024 3774 1093                                                                                                                 |
| Website:                          | www.vnpt.com.vn                                                                                                               |
| Logo:                             |                                              |
| GCN ĐKDN:                         | Số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/08/2025 |
| Vốn điều lệ:                      | 72.237.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng)                                                     |
| Ngành nghề kinh doanh chính:      | Hoạt động viễn thông có dây                                                                                                   |

##### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNPT hiện là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. Với những đóng góp và thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ Tổ quốc, VNPT đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ 1999 - 2009 vào ngày 22/12/2009.

Kể thừa 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1/2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24/6/2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần 8 ngày 11 tháng 08 năm 2025.

Ngày 06/04/2016, Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP.

Tháng 4/2018, với mục tiêu chiến lược là trở thành nhà cung cấp dịch vụ số (Digital Services) hàng đầu tại Việt Nam và Trung tâm giao dịch số (Digital Hub) tại khu vực, Tập đoàn VNPT đã chính thức thành lập Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT-IT). Đây là trụ cột thứ 5 của VNPT bên cạnh các chủ lực đã được khẳng định: VNPT-Net (Hạ tầng), VNPT-Media (Dịch vụ GTGT và truyền thông), VNPT-Vinaphone (Kinh doanh), VNPT-Technology (Sản xuất thiết bị).

## 2. Mối quan hệ với PCM

VNPT là công ty mẹ của PCM, sở hữu 1.960.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ hiện tại của PCM.

*Mối quan hệ giữa VNPT và người nội bộ của PCM:*

**Ông Hà Thanh Hải** – Chủ tịch HĐQT của PCM: là Phó trưởng ban Kế hoạch Đầu tư và là người đại diện vốn của VNPT tại PCM (đại diện 60% phần vốn của VNPT tại PCM theo Quyết định số 84/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 04/11/2024 của Hội đồng thành viên VNPT);

**Ông Lê Anh Quân** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của PCM: là người đại diện vốn của VNPT tại PCM (đại diện 40% phần vốn của VNPT tại PCM theo Quyết định số 84/QĐ-VNPT-HĐTV-NL ngày 04/11/2024 của Hội đồng thành viên VNPT).

## 3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của VNPT tại PCM là 1.960.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 49% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA PCM

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung

|                                      |                                                                                                                   |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Tên doanh nghiệp                   | CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN                                                                        |
| - Tên tiếng Anh                      | Post and Telecommunications Construction Material Joint Stock Company                                             |
| - Tên Công ty viết tắt               | PCM                                                                                                               |
| - Mã chứng khoán                     | PCM                                                                                                               |
| - Sàn giao dịch                      | Upcom                                                                                                             |
| - Người đại diện theo pháp luật      | Ông Lê Anh Quân – Tổng Giám đốc                                                                                   |
| - Trụ sở chính                       | Số 64 đường Cầu Diễn, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội, Việt Nam                                                        |
| - Điện thoại                         | 0243.8370362 Fax: 0243.7659816                                                                                    |
| - Vốn điều lệ đăng ký                | 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)                                                                            |
| - Vốn thực góp                       | 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)                                                                            |
| - Mệnh giá cổ phần                   | 10.000 đồng/cổ phần                                                                                               |
| - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | Số 0100687185 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/01/2006, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày |

15/05/2024

- Hoạt động kinh doanh chính Sản xuất các sản phẩm bằng chất dẻo, các sản phẩm từ gang thép, cấu kiện bê tông, cáp thông tin, dây điện và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp  
Mã ngành: 3290
- Website [www.pcm.vn](http://www.pcm.vn)

**1.2. Ngành nghề kinh doanh:**

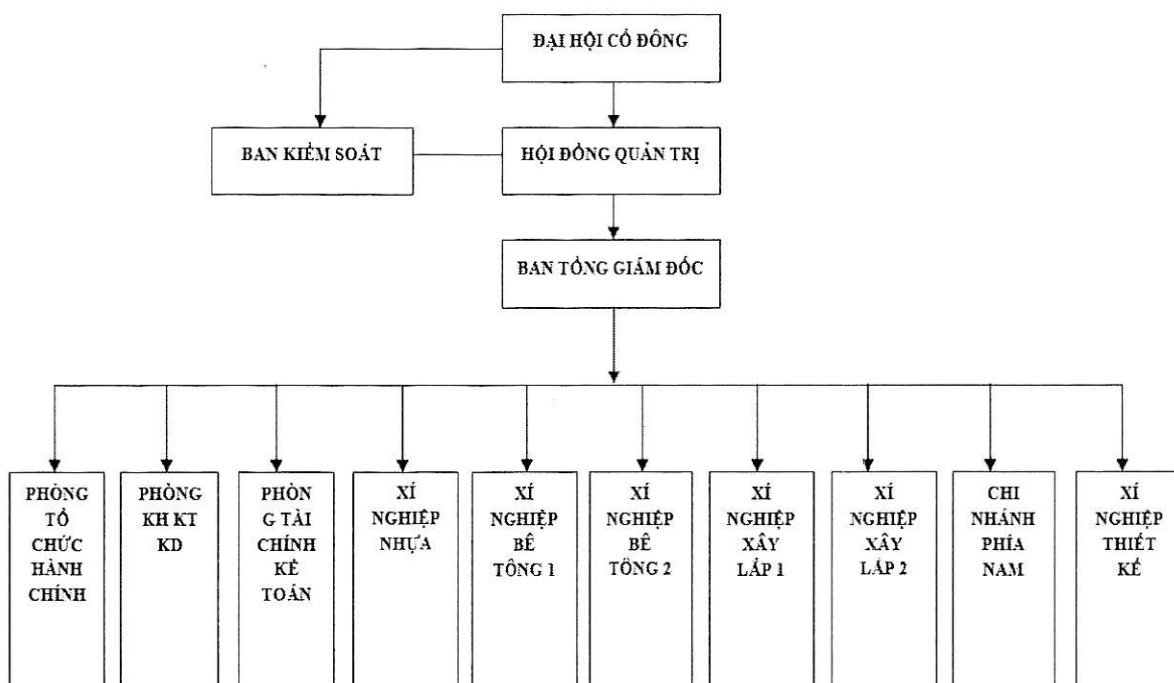
| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                                                                                                                           | 4719     |
| 2   | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                           | 5210     |
| 3   | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                     | 4690     |
| 4   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                           | 6810     |
| 5   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin                                                                    | 8299     |
| 6   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng                                                                          | 4290     |
| 7   | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng chất dẻo, các sản phẩm từ gang thép, cấu kiện bê tông, cáp thông tin, dây điện và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp                             | 3290     |
| 8   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất                                                                                                                 | 4659     |
| 9   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;<br>- Tư vấn, thiết kế thông tin hữu tuyến điện đối với công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông | 7110     |

**1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tiền thân của Công ty Vô phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện là Công trường Sản xuất cột bê tông Bưu điện trực thuộc Công ty Công trình Bưu điện được thành lập từ năm 1956.
- Ngày 12/8/1970, theo quyết định số 661/QĐ của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện thành lập ra Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện với tên gọi là: "Xưởng Vật liệu bê tông" trực thuộc Tổng cục Bưu điện.
- Năm 1973, Công ty đổi tên thành "Xí nghiệp Vật liệu bê tông".

- Năm 1989, Công ty đổi tên thành “Xí nghiệp vật liệu xây dựng”.
- Năm 1990, Công ty đổi tên thành “Xí nghiệp sản xuất Vật liệu và Xây dựng Bưu điện”.
- Năm 1993, Công ty đổi tên thành “Xí nghiệp Bê tông và Xây lắp Bưu điện”.
- Năm 1995, Công ty đổi tên thành “Công ty Vật liệu Xây dựng Bưu điện”.
- Thực hiện Quyết định chuyển đổi (cổ phần hóa) từ doanh nghiệp Nhà nước số 57/2004/QĐ - BCVT ngày 25/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông, năm 2006, Công ty tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành “Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện”
- Ngày 19/01/2006, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103010727 với vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng;
- Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 13/09/2007;
- Ngày 05/7/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 136/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 4.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 10/8/2017, Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán là PCM.
- Từ năm 2018 – Nay: Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh với các ngành nghề chính là sản xuất ống nhựa PVC bảo vệ cáp thông tin, tư vấn thiết kế xây lắp các công trình viễn thông, sản xuất cấu kiện bê tông, cáp viễn thông.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: PCM

### a) Đại hội đồng cổ đông:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ Công ty.

**b) Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ Công ty.

**c) Ban kiểm soát**

Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm tra, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 38 Điều lệ Công ty.

**d) Ban Tổng Giám đốc**

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hay bãi nhiệm, điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc, có quyền điều hành và tổ chức Công ty khi Tổng giám đốc đi vắng.

Kế toán trưởng là người thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán; Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật; Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

**e) Các phòng, ban chức năng, xí nghiệp trực thuộc và các chi nhánh:**

- **Phòng Tổ chức – hành chính:** có chức năng giúp Tổng giám đốc trong điều hành, tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương của Công ty, cũng như giúp Tổng giám đốc quản lý công tác hành chính của Công ty.
- **Phòng Kế toán – Tài chính:** có chức năng giúp Tổng giám đốc trong điều hành, tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán và quản lý tài sản của Công ty theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Kinh doanh:** có chức năng giúp Tổng giám đốc trong quản lý, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Quản lý công tác kỹ thuật và giám sát chất lượng sản phẩm của Công ty.
- **Các Xí nghiệp trực thuộc và các chi nhánh:** có chức năng giúp Tổng giám đốc trong điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đơn vị theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc

**3. Danh sách công ty mẹ, công ty con của PCM, những công ty mà PCM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PCM**

- Công ty mẹ: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – được trình bày tại Mục III bên trên.
- Công ty con:
  - Tên: Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu Xây dựng Bưu điện 2

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106833996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2015, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 10/10/2018
- Địa chỉ: Số 64 đường Cầu Diễn, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000 đồng
- Số vốn đã góp của PCM: 3.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Những công ty mà PCM đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu Xây dựng Bưu điện 2 – *được trình bày bên trên*
- Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PCM: Không có

**4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 24/03/2025**

| STT | Cơ cấu                    | Số lượng cổ<br>đồng | Số lượng cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>theo mệnh giá<br>(đồng) | Tỷ lệ % /<br>Vốn điều<br>lệ thực<br>góp |
|-----|---------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|
| I   | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>303</b>          | <b>3.920.000</b>    | <b>39.200.000.000</b>                      | <b>98%</b>                              |
| 1   | Tổ chức                   | 2                   | 1.960.008           | 19.600.080.000                             | 49%                                     |
| 2   | Cá nhân                   | 301                 | 1.959.992           | 19.599.920.000                             | 49%                                     |
| II  | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>0</b>            | <b>0</b>            | <b>0</b>                                   | <b>0%</b>                               |
| 1   | Tổ chức                   | 0                   | 0                   | 0                                          | 0%                                      |
| 2   | Cá nhân                   | 0                   | 0                   | 0                                          | 0%                                      |
| III | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | <b>0</b>            | <b>80.000</b>       | <b>800.000.000</b>                         | <b>2%</b>                               |
|     | <b>Tổng cộng</b>          | <b>303</b>          | <b>4.000.000</b>    | <b>40.000.000.000</b>                      | <b>100%</b>                             |

Nguồn: PCM

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 24/03/2025:**

| STT | Tên cổ đông                            | Địa chỉ                                     | Số cổ phần       | Tỷ lệ         |
|-----|----------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|---------------|
| 1   | Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam | Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội | 1.960.000        | 49%           |
| 2   | Nguyễn Mạnh Trung                      | Số 07/39 ngõ 101, phường Thanh Nhân, Hà Nội | 399.100          | 9,98%         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                       |                                             | <b>2.359.100</b> | <b>58,98%</b> |

Nguồn: PCM

**5. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính của Công ty**

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện được chia thành 2 mảng chính sau:

➤ **Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông:**

- Các sản phẩm bằng chất dẻo bao gồm các loại ống nhựa PVC, HDPE bảo vệ cáp viễn thông và điện lực từ Φ21 đến Φ200.

- Phụ kiện ống nhựa các loại như cút cong, nắp đầu ống, giá đỡ ống.
- Các sản phẩm từ gang thép như nắp bể cáp thông tin bằng gang cầu.
- Cấu kiện bê tông bao gồm các loại cột bê tông thông tin và điện lực chữ H từ 6,0m đến 8,5m, cột bê tông thông tin và điện lực ly tâm, dự ứng lực từ 6,0m đến 8,5m.
- Các loại cáp đồng thông tin từ 5 đôi dây đến 800 đôi dây, các loại dây thuê bao đồng và dây thuê bao quang. Dây điện và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang bị nội thất.

➤ **Xây lắp và thiết kế:** PCM có 1 Xí nghiệp chuyên thiết kế các công trình viễn thông, 4 Xí nghiệp và 1 chi nhánh xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin bao gồm các công trình mạng ngoại vi, các công trình cột ăng ten dây co và tự đứng, các tuyến truyền dẫn cáp quang, các công trình hạ ngầm các tuyến phố, các công trình điện nhẹ phục vụ các tòa nhà cao tầng, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật. Đầu tư trong các lĩnh vực: Bưu chính, Viễn thông, công nghiệp, nhà ở và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Theo ý kiến của Công ty Kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ cho năm tài chính 2024 của Công ty PCM đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ.

### Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VND

| TT | Chỉ tiêu                   | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 6T/2025 |
|----|----------------------------|----------|----------|----------------|---------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản       | 59.006   | 58.342   | -1,13%         | 60.522  |
| 2  | Doanh thu thuần            | 57.753   | 74.490   | 28,98%         | 38.716  |
| 3  | Lợi nhuận từ HĐKD          | -9.423   | -8.231   | 12,65%         | 621     |
| 4  | Lợi nhuận khác             | -487     | -552     | -13,35%        | 15      |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế       | -9.910   | -8.783   | 11,37%         | 636     |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế         | -9.910   | -8.909   | 10,10%         | 509     |
| 7  | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | -        | -        | -              | -       |

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC Công ty mẹ 6T/2025 tự lập của PCM

### Hợp nhất

Đơn vị: triệu VND

| TT | Chỉ tiêu             | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 6T/2025 |
|----|----------------------|----------|----------|----------------|---------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản | 62.750   | 60.234   | -4,01%         | 61.314  |

| TT | Chỉ tiêu             | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 6T/2025 |
|----|----------------------|----------|----------|----------------|---------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản | 62.750   | 60.234   | -4,01%         | 61.314  |
| 2  | Doanh thu thuần      | 68.230   | 78.896   | 15,63%         | 42.679  |
| 3  | Lợi nhuận từ HĐKD    | -9.418   | -8.313   | 11,73%         | 674     |
| 4  | Lợi nhuận khác       | -530     | -552     | -4,15%         | 15      |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế | -9.949   | -8.866   | 10,89%         | 688     |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế   | -9.988   | -8.993   | 9,96%          | 551     |

*Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC Hợp nhất 6T/2025 tự lập của PCM*

Với đặc thù sản phẩm của Công ty là các sản phẩm công nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào kế hoạch phát triển mạng lưới và đầu tư của các nhà mạng viễn thông, năm 2024 – khi quy mô đầu tư hạ tầng viễn thông có nhiều khởi sắc – đã mang lại cơ hội để Công ty đẩy mạnh và phát huy những lợi thế sẵn có trong các lĩnh vực như: thi công xây lắp công trình ODN, GPON, xây dựng hạ tầng mạng viễn thông và lắp đặt các loại trạm BTS. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong hoạt động kinh doanh, góp phần mở rộng và phát triển việc cung cấp sản phẩm cả trong và ngoài hệ thống VNPT.

Trong năm 2024, mặc dù Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, song vẫn ghi nhận lợi nhuận âm. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản phải thu và hàng tồn kho phát sinh từ các năm trước.

## 7. Tình hình công nợ

### Công nợ phải thu – Công ty mẹ

*Đơn vị: triệu VNĐ*

| TT        | Chỉ tiêu                           | 31/12/2023    | 31/12/2024    | 30/06/2025    |
|-----------|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>18.893</b> | <b>20.601</b> | <b>17.251</b> |
| 1         | Phải thu ngắn hạn của khách hàng   | 13.122        | 25.961        | 23.139        |
| 2         | Trả trước cho người bán ngắn hạn   | 148           | 9             | 151           |
| 3         | Phải thu về cho vay ngắn hạn       | 2.585         | 1.531         | 533           |
| 4         | Phải thu ngắn hạn khác             | 3.321         | 2.538         | 2.863         |
| 5         | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -283          | -9.436        | -9.436        |
| <b>II</b> | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>-</b>      | <b>-</b>      | <b>-</b>      |

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC Công ty mẹ 6T/2025 tự lập của PCM*

### Công nợ phải thu – Hợp nhất

*Đơn vị: triệu VNĐ*

| TT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|----|----------|------------|------------|------------|
|----|----------|------------|------------|------------|

| TT        | Chỉ tiêu                           | 31/12/2023    | 31/12/2024    | 30/06/2025    |
|-----------|------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>25.034</b> | <b>23.267</b> | <b>20.386</b> |
| 1         | Phải thu ngắn hạn của khách hàng   | 20.780        | 29.911        | 26.659        |
| 2         | Trả trước cho người bán ngắn hạn   | 148           | 9             | 151           |
| 3         | Phải thu ngắn hạn khác             | 4.388         | 2.784         | 3.013         |
| 4         | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -283          | -9.436        | -9.436        |
| <b>II</b> | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>-</b>      | <b>-</b>      | <b>-</b>      |

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC Hợp nhất 6T/2025 tự lập của PCM

**Công nợ phải trả - Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu VNĐ

| TT        | Chỉ tiêu                            | 31/12/2023   | 31/12/2024    | 30/06/2025    |
|-----------|-------------------------------------|--------------|---------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>9.040</b> | <b>17.119</b> | <b>18.662</b> |
| 1         | Phải trả người bán ngắn hạn         | 6.971        | 12.512        | 15.972        |
| 2         | Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 227          | 613           | 1.036         |
| 3         | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 185          | 494           | 282           |
| 4         | Phải trả người lao động             | 501          | 1.488         | 941           |
| 5         | Chi phí phải trả ngắn hạn           | -            | 152           | -             |
| 6         | Phải trả ngắn hạn khác              | 969          | 1.673         | 245           |
| 7         | Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 186          | 186           | 186           |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>736</b>   | <b>903</b>    | <b>1.019</b>  |
| 1         | Phải trả dài hạn khác               | 736          | 903           | 1.019         |
|           | <b>Tổng cộng</b>                    | <b>9.776</b> | <b>18.022</b> | <b>19.682</b> |

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC Công ty mẹ 6T/2025 tự lập của PCM

**Công nợ phải trả - Hợp nhất**

Đơn vị: triệu VNĐ

| TT       | Chỉ tiêu                            | 31/12/2023    | 31/12/2024    | 30/06/2025    |
|----------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>I</b> | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>12.690</b> | <b>19.000</b> | <b>19.412</b> |
| 1        | Phải trả người bán ngắn hạn         | 10.290        | 13.637        | 16.529        |
| 2        | Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 227           | 1.301         | 1.036         |
| 3        | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314           | 496           | 392           |
| 4        | Phải trả người lao động             | 668           | 1.538         | 991           |
| 5        | Chi phí phải trả ngắn hạn           | -             | 152           | 26            |

| TT        | Chỉ tiêu                  | 31/12/2023    | 31/12/2024    | 30/06/2025    |
|-----------|---------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 6         | Phải trả ngắn hạn khác    | 1.004         | 1.690         | 252           |
| 7         | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 186           | 186           | 186           |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>         | <b>736</b>    | <b>903</b>    | <b>1.019</b>  |
| 1         | Phải trả dài hạn khác     | 736           | 903           | 1.019         |
|           | <b>Tổng cộng</b>          | <b>13.426</b> | <b>19.903</b> | <b>20.432</b> |

Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC Hợp nhất 6T/2025 tự lập của PCM

## 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### Công ty mẹ

| Chỉ tiêu                                                            | ĐVT     | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------------------------------------------------|---------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                              |         |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)                     | Lần     | 4,74     | 2,50     |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn         | Lần     | 2,96     | 1,76     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                       |         |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                               | %       | 16,57    | 30,89    |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                             | %       | 19,86    | 44,70    |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                               |         |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Lần     | 2,97     | 4,17     |
| Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)  | Lần     | 0,87     | 1,27     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                |         |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần                          | %       | -17,16   | -11,96   |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)           | %       | -18,29   | -19,90   |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)             | %       | -14,90   | -15,18   |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần                           | %       | -16,32   | -11,05   |
| Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần                                 | %       | -24,78   | -22,27   |
| Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP)<br>(Mệnh giá: 10.000đ/CP) | đồng/cp | -2.528   | -2.273   |
| Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần                             | %       | -        | -        |

Nguồn: Tính toán theo BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2023, 2024 của PCM

### Hợp nhất

| Chỉ tiêu                                                            | ĐVT     | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------------------------------------------------|---------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                              |         |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)                     | Lần     | 3,90     | 2,51     |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn         | Lần     | 2,64     | 1,75     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                       |         |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                               | %       | 21,40    | 33,04    |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                             | %       | 27,22    | 49,35    |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                               |         |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Lần     | 0,98     | 1,28     |
| Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)  | Lần     | 3,45     | 4,18     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                |         |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần                          | %       | -14,64   | 11,40    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)           | %       | -18,39   | 20,06    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)             | %       | -14,39   | 14,62    |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần                           | %       | -13,80   | -10,54   |
| Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần                                 | %       | -24,97   | 22,48    |
| Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP)<br>(Mệnh giá: 10.000đ/CP) | đồng/cp | -2.548   | -2.294   |

Nguồn: Tính toán theo BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 của PCM

#### 9. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

##### Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VNĐ

| STT       | Khoản mục                       | Nguyên giá<br>(NG) | Giá trị còn lại<br>(GTCL) | GTCL/NG<br>(%) |
|-----------|---------------------------------|--------------------|---------------------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>86.395</b>      | <b>11.810</b>             | <b>13,67%</b>  |
| 1         | Nhà cửa vật kiến trúc           | 31.244             | 5.997                     | 19,19%         |
| 2         | Máy móc, thiết bị               | 52.707             | 5.759                     | 10,93%         |
| 3         | Phương tiện vận tải             | 1.865              | 21                        | 1,13%          |
| 4         | Thiết bị dụng cụ quản lý        | 579                | 33                        | 5,70%          |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>186</b>         | <b>70</b>                 | <b>37,63%</b>  |
| 1         | Quyền sử dụng đất               | 70                 | 70                        | 100%           |

| STT | Khoản mục         | Nguyên giá<br>(NG) | Giá trị còn lại<br>(GTCL) | GTCL/NG<br>(%) |
|-----|-------------------|--------------------|---------------------------|----------------|
| 2   | Phần mềm máy tính | 116                | -                         | -              |

Nguồn: BCTC Công ty mẹ 6T/2025 tự lập của PCM

Hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

| STT       | Khoản mục                       | Nguyên giá<br>(NG) | Giá trị còn lại<br>(GTCL) | GTCL/NG<br>(%) |
|-----------|---------------------------------|--------------------|---------------------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>86.395</b>      | <b>11.810</b>             | <b>13,67%</b>  |
| 1         | Nhà cửa vật kiến trúc           | 31.244             | 5.997                     | 19,19%         |
| 2         | Máy móc, thiết bị               | 52.707             | 5.759                     | 10,93%         |
| 3         | Phương tiện vận tải             | 1.865              | 21                        | 1,13%          |
| 4         | Thiết bị dụng cụ quản lý        | 579                | 33                        | 5,70%          |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>186</b>         | <b>70</b>                 | <b>37,63%</b>  |
| 1         | Quyền sử dụng đất               | 70                 | 70                        | 100%           |
| 2         | Phần mềm máy tính               | 116                | -                         | -              |

Nguồn: BCTC Hợp nhất 6T/2025 tự lập của PCM

#### 10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

| STT | Địa điểm (*)                                                                                 | Diện tích<br>(m2) | Mục đích sử dụng                                                                      | Hình thức/ Thời<br>hạn sử dụng                                                | Hồ sơ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Khu đất tại trụ sở chính Công ty (số 64, đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội) | 9.419             | Văn phòng làm việc tại Trụ sở chính                                                   | Thuê đất trả tiền hàng năm.<br>Thời hạn sử dụng: Hàng năm                     | - Hợp đồng thuê đất số 130/HĐTĐ-STNMT-CCQLĐĐ ngày 12/3/2018;<br>- Quyết định số 7165/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 v/v gia hạn sử dụng đất hàng năm tại số 64 đường Cầu Diễn, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội để tiếp tục sử dụng công trình đã xây dựng làm cơ sở sản xuất;<br>- Thông báo số 6584/TB-CCT-TBTK ngày 23/4/2020 v/v nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2020. |
| 2   | Khu đất chi nhánh Công ty tại Hà Nội (thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội)       | 10.925            | Văn phòng làm việc và trung tâm giới thiệu sản phẩm (không làm xưởng, cơ sở sản xuất) | Thuê đất trả tiền hàng năm.<br>Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 01/01/2016 | - Hợp đồng thuê đất số 117/HĐTĐ-STNMT-PC ngày 07/03/2016<br>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD190041 ngày                                                                                                                                                                                                                                                             |

| STT              | Địa điểm (*)                                                                                             | Diện tích (m2)  | Mục đích sử dụng                                                                                                                                           | Hình thức/ Thời hạn sử dụng                                                           | Hồ sơ pháp lý                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | Nội)                                                                                                     | 622,2           | Nằm trong chỉ giới đường đỏ, Công ty thuê theo hiện trạng, tuyệt đối không được xây dựng công trình, khi Nhà nước thu hồi phải bàn giao lại theo quy định. | Thuê đất trả tiền hàng năm.<br>Thời hạn sử dụng: Hàng năm                             | 05/08/2015                                                                                                                                                                                                                             |
| 3                | Khu đất chi nhánh Công ty tại Ninh Bình (Thửa 120 tờ 18, P. Trung Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình)  | 5.330           | Kinh doanh cột điện các loại                                                                                                                               | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.<br>Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 01/01/2045 | - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 549379 ngày 11/8/2005 do UBND tỉnh Ninh Bình cấp.<br>- Hợp đồng thuê đất số 66/HĐ-TĐ ngày 27/10/2006;<br>- Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2018, 2019, 2020.                                 |
| 4                | Khu đất chi nhánh Công ty tại Ninh Bình (Thửa 40 tờ 27, P. Nam Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình)                 | 29.218          | Làm mặt bằng sản xuất kinh doanh cấu kiện bê tông                                                                                                          | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.<br>Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 30/03/2035 | - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất AC 549389 ngày 25/7/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình;<br>- Hợp đồng thuê đất số 66/HĐ-TĐ ngày 27/10/2006;<br>- Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2018, 2019, 2020.                                       |
| 5                | Khu đất chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh (57/20 Bàu Cát 9, Phường 14, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh) | 63,3            | Văn phòng làm việc                                                                                                                                         | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.<br>Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 25/11/2054 | - Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 17/11/2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh v/v công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất kinh doanh;<br>- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 386539 ngày 31/12/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                          | <b>55.577,5</b> |                                                                                                                                                            |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                        |

Nguồn: PCM

(\*) Địa chỉ trước khi thay đổi địa giới hành chính.

#### 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

| Chỉ tiêu           | Đơn vị  | Năm 2024 | KH Năm 2025 – Hợp nhất |                         |
|--------------------|---------|----------|------------------------|-------------------------|
|                    |         |          | Giá trị                | % tăng giảm so với 2024 |
| Doanh thu thuần    | tr.đồng | 78.896   | 86.000                 | 9%                      |
| Lợi nhuận sau thuế | tr.đồng | -8.993   | 2.320                  | 125,80%                 |

|                              |         |        |      |       |
|------------------------------|---------|--------|------|-------|
| Vốn chủ sở hữu (1)           | tr.đồng | 40.331 | N/A  | N/A   |
| Tỷ lệ LNST/DTT               | %       | -0,11  | 0,03 | 0,14% |
| Tỷ lệ LNST/VCSH (2)          | %       | -0,22  | N/A  | N/A   |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (% VDL) | %       | 0      | 5    | 5%    |

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PCM

**Ghi chú:**

- (1) Không có chỉ tiêu Kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của PCM.
- (2) Không tính được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do không có thông tin như đã nêu tại mục (1).

**✦ Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra, Công ty đề ra các biện pháp thực hiện kế hoạch như sau:

- Bám sát sự biến động của thị trường để đề ra mục tiêu tại từng thời điểm thích hợp;
- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất các sản phẩm đang có, các sản phẩm đang còn thị trường. Tập trung tiếp thị bán hàng, giữ vững thị trường trong ngành để cung cấp các sản phẩm ống nhựa, cột bê tông và xây lắp. Ngoài các thị trường truyền thống, tích cực tiếp thị mở rộng thị trường ngoài VNPT và đặc biệt chú ý tới các dự án hạ tầng giao thông, các khu đô thị, khu công nghiệp để tăng doanh thu và lợi nhuận;
- Quản lý chặt chẽ nguồn vốn, bảo đảm nguồn vốn sử dụng đúng mục đích và không lãng phí, không thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh, vốn bỏ ra phải đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty, phải được đầu tư đúng nơi, đúng chỗ, đúng đối tượng, không bị lợi dụng, không thất thoát vốn, các đơn vị cần vốn sản xuất phải được đáp ứng kịp thời;
- Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- Ứng dụng tối đa công nghệ mới trong sản xuất các sản phẩm nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng sản phẩm và giảm giá thành của sản phẩm trong bối cảnh cạnh tranh cao với các đối tác ngoài thị trường;
- Tập trung phát triển nhân lực kỹ thuật, công nghệ có tính kế thừa và khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, con người phát triển toàn diện, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động;
- Sắp xếp bố trí lao động phù hợp với sở trường, năng lực cá nhân và yêu cầu đòi hỏi của công việc;
- Khai thác những lợi thế có sẵn như thiết bị máy móc, nhà xưởng, hạ tầng, nguồn nhân lực của Công ty để tối ưu hóa hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

**12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có.

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

### 3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

**1.960.000 cổ phần** (chiếm tỷ lệ 49% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

### 4. Giá khởi điểm đấu giá

32.007 đồng/cổ phần

### 5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của VNPT sở hữu tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện được tính dựa trên các căn cứ sau:

- Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Căn cứ Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chào bán cổ phần số 160925.009/BCTV.KT7 ngày 16/09/2025 Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn AASC phát hành;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/1609.002.KT7 ngày 16/09/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn AASC phát hành;

- Căn cứ Giá tham chiếu bình quân cổ phiếu PCM 30 phiên liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

- Căn cứ Giá tham chiếu cổ phiếu PCM trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng 01 ngày.

Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Hội đồng thành viên VNPT đã ban hành 229/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 16/10/2025 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện. Theo đó giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện là **32.007 đồng/cổ phần**.

### 6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai thông thường

### 7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

- Địa chỉ: số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội.
- Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688
- Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Dự kiến Quý IV/2025.

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện do CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Căn cứ Văn bản số 1537/UBCK-PTTT ngày 08/05/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi PCM về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PCM là 0%.

Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài không được phép đăng ký mua cổ phần PCM do VNPT chào bán.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có.

**12. Các loại thuế có liên quan:**

- Đối với VNPT:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, VNPT đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

- Đối với nhà đầu tư cá nhân tham gia mua cổ phiếu chào bán của VNPT sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

**13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:**

- Hồ sơ bán đấu giá:

- Quyết định số 229/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 16/10/2025 của Hội đồng thành viên VNPT về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện;
- Bản Công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh VNPT có số cổ phần bán đấu giá là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan.

- Phương tiện, địa điểm công bố thông tin:

- Bộ hồ sơ bán đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày tổ chức phiên bán đấu giá tối thiểu 20 (hai mươi) ngày tại:

- ✓ 03 (Ba) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi Chủ sở hữu và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện có trụ sở

chính.

✓ Website của VNPT, PCM, SHS.

## VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông nắm giữ 1.960.000 cổ phần, tương ứng 49% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu Điện.

Việc chuyển nhượng vốn của VNPT đầu tư tại PCM nhằm thực hiện Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 và Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/8/2024 của Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg.

## VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

### 2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính

#### Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO

Địa chỉ: Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3793 0960

Website: [www.asco.vn](http://www.asco.vn)

#### Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 8689 566

Website: [www.kiemtoanava.com.vn](http://www.kiemtoanava.com.vn)

### 3. Tổ chức thẩm định giá

#### Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1991

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Các thông tin liên quan đến PCM được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Công ty.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của PCM trước khi đăng ký mua cổ phần. Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về PCM và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần PCM.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thông tin về PCM và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. VNPT, PCM, SHS và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG  
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM  
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



TÔ ĐUNG THÁI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CỦA VNPT  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ANH QUÂN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHÍ THÀNH